

Số: 2330/UBND-KT,HT&ĐT
V/v ý kiến về đề nghị Sư đoàn 361 –
Quân chủng Phòng không – Không
quân

Đường Hào, ngày 14 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

UBND phường Đường Hào nhận được Công văn số 4785/STNMT-QHKH ngày 10/7/2026 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc làm rõ đề nghị của Sư đoàn 361 – Quân chủng Phòng không – Không quân tại Văn bản số 577/SĐ-HCKT ngày 05/3/2026.

Trên cơ sở nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, UBND tỉnh Hưng Yên qua các thời kỳ; hồ sơ quy hoạch và tình hình quản lý, phát triển đô thị trên địa bàn, UBND phường có ý kiến như sau:

1. Ý kiến với việc tiếp nhận và việc triển khai nhiệm vụ tại địa phương khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận

Qua nghiên cứu hồ sơ, nhận thấy chủ trương nghiên cứu di chuyển vị trí đóng quân của Tiểu đoàn 63/Trung đoàn 236/Sư đoàn 361 đã được UBND tỉnh Hưng Yên và Bộ Quốc phòng xem xét, thống nhất về nguyên tắc từ nhiều năm trước. UBND tỉnh cũng đã có các văn bản chỉ đạo cơ quan chuyên môn, địa phương và các đơn vị liên quan phối hợp nghiên cứu, triển khai thực hiện.

Khi thực hiện di chuyển phải đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh; được cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận; phù hợp với các quy hoạch có liên quan và có phương án đầu tư, nguồn lực, tiến độ thực hiện khả thi, tránh ảnh hưởng đến việc phát triển khu vực xung quanh.

Trên cơ sở nhu cầu phát triển đô thị, công nghiệp của địa phương và quá trình nghiên cứu, chỉ đạo trước đây, UBND phường đề nghị cần xác định chi tiết nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong việc chuẩn bị đầu tư, thực hiện thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở và thống nhất về mặt định hướng đối với việc tiếp tục nghiên cứu thực hiện chủ trương di chuyển vị trí đóng quân của Tiểu đoàn 63/Trung đoàn 236/Sư đoàn 361, nhằm tạo điều kiện phát triển đối với phường Đường Hào với hiện trạng quỹ đất hạn hẹp, khu vực tập trung công nghiệp quan trọng của tỉnh.

2. Đánh giá về đáp ứng về quy hoạch đất và diện tích bố trí quỹ đất của địa phương

Theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt tại Quyết định số 2898/QĐ-UBND ngày 30/12/2024, Khu đất hiện do Tiểu đoàn 63/Trung đoàn 236/Sư đoàn 361, Quân chủng Phòng không - Không quân quản lý được định hướng di chuyển về khu vực xã Hưng Long, thị xã Mỹ Hào (nay là phường Đường Hào); Khu đất hiện trạng được định hướng quy hoạch là đất lúa đang được Nhân dân canh tác hàng năm.

Theo Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ngày 24/11/2023, tại:

“Điều 17. Xác định phạm vi bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Phạm vi khu vực cấm của công trình quốc phòng và khu quân sự xác định theo từng loại, nhóm, yêu cầu quản lý bảo vệ, vị trí, điều kiện địa hình, dân cư nơi có công trình quốc phòng, khu quân sự và được quy định như sau:

a) Phạm vi khu vực cấm của công trình quốc phòng được xác định theo ranh giới sử dụng mặt đất, mặt nước và phần mở rộng từ ranh giới đó ra xung quanh. Phần mở rộng được xác định theo từng loại, nhóm công trình quốc phòng không vượt quá 55 mét trên mặt đất, 500 mét trên mặt nước;

b) Phạm vi khu vực cấm của khu quân sự được xác định theo ranh giới sử dụng mặt đất, mặt nước của khu quân sự hoặc khoảng không của khu quân sự khi được thiết lập trên không;

c) Phạm vi khu vực cấm trong lòng đất, dưới mặt nước, trên không của công trình quốc phòng và khu quân sự được xác định theo mặt thẳng đứng từ đường ranh giới khu vực cấm từ mặt đất, mặt nước trở xuống không giới hạn về chiều sâu, lên trên không chiều cao không quá 5.000 mét;

d) Phạm vi khu vực cấm được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa; có tường rào, hàng rào, hào ngăn cách hoặc cột mốc, biển báo, phao tiêu để xác định ranh giới.

2. Phạm vi khu vực bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự được xác định từ ranh giới của khu vực cấm trở ra xung quanh một khoảng cách nhất định theo từng loại, nhóm, được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa, có cột mốc, biển báo, phao tiêu để xác định và được quy định như sau:

a) Khoảng cách từ ranh giới của khu vực cấm trở ra xung quanh của công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt không quá 600 mét, Nhóm I không quá 300 mét, Nhóm II và Nhóm III không quá 200 mét;

b) Đối với công trình quốc phòng bảo đảm cho các loại vũ khí trang bị thì phạm vi khu vực bảo vệ được xác định theo tính năng chiến thuật, kỹ thuật, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng của từng loại vũ khí trang bị.

3. Phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự được tính từ ranh giới phía ngoài của khu vực bảo vệ hoặc khu vực cấm trở ra xung quanh một khoảng cách nhất định theo loại, nhóm, yêu cầu quản lý, bảo vệ, vị trí, điều kiện địa hình, dân cư, được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ, văn bản của cấp có thẩm quyền và được quy định như sau:

a) Phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quy định;

b) Phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm I, Nhóm II và Nhóm III không quá 1.500 mét.

4. Phạm vi vành đai an toàn kho đạn được xác định từ giới hạn trong trở ra xung quanh với khoảng cách bằng bán kính an toàn được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa, có cột mốc, biển báo, phao tiêu hoặc hào ngăn cách để xác định và được quy định như sau:

- a) Giới hạn trong của vành đai an toàn kho đạn được cách đường cơ bản kho đạn được không quá 55 mét; đối với kho đạn được thuộc Ban chỉ huy quân sự cấp huyện và tương đương, giới hạn trong trùng với đường cơ bản;
- b) Bán kính an toàn được xác định căn cứ vào cấp kho đạn được; số lượng, trữ lượng các loại đạn được, vật liệu nổ cất trữ trong kho được tính toán, quy đổi ra đương lượng TNT. Bán kính an toàn kho đạn được thuộc Nhóm I và Nhóm II từ 1.200 mét đến 1.500 mét; bán kính an toàn kho đạn được thuộc Nhóm III từ 800 mét đến 1.000 mét; đối với kho đạn được thuộc Ban chỉ huy quân sự cấp huyện và tương đương từ 14 mét đến 800 mét;
- c) Trường hợp xung quanh kho đạn được có địa hình, vật che chắn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thì bán kính an toàn quy định tại điểm b khoản này có thể giảm nhưng không quá 50%;
- d) Phạm vi vành đai an toàn kho đạn được trong lòng đất, dưới mặt nước, trên không được xác định theo mặt thẳng đứng từ đường giới hạn ngoài vành đai an toàn trên mặt đất, mặt nước trở xuống không giới hạn về chiều sâu, lên vùng trời chiều cao không quá 5.000 mét.
5. Phạm vi hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ăng-ten quân sự xác định theo tính năng kỹ thuật của từng hệ thống ăng-ten quân sự và được quy định như sau:
- a) Hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống ăng-ten thông tin liên lạc là 2.000 mét; hệ thống ăng-ten trinh sát kỹ thuật là 3.000 mét; hệ thống ăng-ten ra-đa và ăng-ten tác chiến điện tử là 5.000 mét;
- b) Các chương ngại vật ăng-ten nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ăng-ten quân sự phải cách mép ngoài hệ thống ăng-ten quân sự một khoảng cách tối thiểu để không làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống ăng-ten quân sự; việc xác định khoảng cách tối thiểu được căn cứ vào tính năng kỹ thuật của từng hệ thống ăng-ten, đặc điểm của chương ngại vật ăng-ten.
6. Phạm vi bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự quy định tại các điểm a và điểm d khoản 5 Điều 6 của Luật này chỉ xác định khu vực cấm, không xác định khu vực bảo vệ và vành đai an toàn.”

Trường hợp khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận di chuyển, việc tuân thủ quy định pháp luật phạm vi bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự đối với các công trình, dự án đã được xây dựng, quy hoạch cần được xem xét và có văn bản hướng dẫn chi tiết.

Trên đây là ý kiến của UBND phường, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Phạm Thái Hưng

